

Bản án số: 63/2023/HS-PT

Ngày 13-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Ngô Đề

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLPT-HS ngày 08/8/2023 đối với bị cáo Phạm Thị U, do có kháng cáo của bị hại Trần Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị cáo bị kháng cáo: Phạm Thị U**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1922 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1924 (chết); có chồng và 02 người con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/3/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại có kháng cáo:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- **Người phiên dịch:** Ông Thạch H - Công tác tại Trung tâm bảo tàng tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mâu thuẫn từ trước và nghĩ rằng chó của nhà bị cáo Phạm Thị U sang bới phần đất, đắp ngăn nước trước nhà của mình nên khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 16/6/2022, bà Trần Thị H, sinh ngày 01/01/1974, cư trú ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh qua trước nhà của bị cáo Phạm Thị U cãi nhau. Khi cả hai người đang cãi nhau thì ông Trần Văn M, sinh ngày 01/01/1953 là chồng của bà H đi từ trong nhà ra trên tay cầm theo 01 đoạn gỗ dài khoảng 1,5 mét và 01 đoạn dây xích có gắn ổ khóa đến chỗ bà H và bị cáo đang cãi nhau, bà H thì cầm 01 đoạn cây, loại cây tầm vông, dài khoảng 0,5 mét, đường kính khoảng 02-03 cm. Lúc này, ông Lâm Anh V, sinh ngày 01/01/1962, nơi cư trú ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh là chồng của bị cáo đi giao thức ăn sáng cho khách về cùng tham gia cãi nhau. Ông M cầm đoạn gỗ trên tay rượt đuổi đánh ông V nhưng không trúng, ông V bỏ chạy. Lúc này, con của ông V là Lâm Thiện A, sinh ngày 24/7/2001 chạy từ trong nhà ra đến chỗ của ông M, ông A dùng tay giật lấy đoạn cây trên tay của ông M làm đoạn cây rơi xuống đường nhựa, ông M lấy đoạn dây xích để đánh ông A nhưng ông A né tránh được nên ổ khóa gắn trên đầu dây xích trúng vào thái dương bên trái của ông M, ông M định đánh tiếp thì bị ông A giật được đoạn dây xích nên ông M bỏ chạy về hướng thị trấn T và bị vấp té ngã nên bị thương tích ở hai bên gối. Sau đó, sự việc được mọi người can ngăn dừng lại và đi vào nhà.

Cùng lúc đó, bị cáo Phạm Thị U khi thấy bà H chạy theo sau ông M do sợ bà H đuổi theo đánh ông V nên bị cáo dùng tay trái nắm vai áo phía sau, bên trái của bà H để kéo lại, bà H quay lại dùng đoạn tầm vông đánh trúng vùng mặt bên phải của bị cáo 01 cái. Khi bà H giơ đoạn cây lên định đánh cái thứ hai thì bị cáo dùng tay phải chụp được đầu đoạn cây còn lại, bị cáo giật mạnh lấy được đoạn cây của bà H, tay trái bị cáo nắm tóc ở thái dương bên trái của bà H, tay phải bị cáo cầm đoạn cây đánh lại bà H 01 cái theo chiều hướng từ trên xuống, trúng vào vùng đỉnh trán của bà H. Sau đó, bà H dùng hai tay nắm tóc hai bên thái dương của bị cáo kéo đầu bị cáo vào sát đầu bà H. Khi bị bà H kéo vào xác thì bị cáo buông đoạn cây ra và cũng dùng hai tay nắm tóc hai bên thái dương của bà H kéo mạnh đè bà H xuống. Đồng thời bị cáo lùi về sau làm bà H té ngã tư thế úp mặt xuống nền đất, cát, có đá lẫn lộn nơi tiếp giáp giữa nắp cống thoát nước với lề đường nhựa phía trước đường vào nhà của ông M và bà H. Sau khi té ngã thì bị cáo và bà H vẫn còn nắm tóc của nhau, bà H dùng sức để ngửa đầu lên thì bị cáo dùng sức nhận đầu bà H xuống nền đất, cát, có đá lẫn lộn được khoảng 02 đến 03 lần thì bà H dùng sức ngửa đầu lên được và xô bị cáo ngã ngửa nhưng không gây thương tích, bà H xông vào ôm quật nhau với bị cáo nên bị cáo nhiều lần nằm đè lên người của bà H. Được mọi người can ngăn nên cả hai dừng lại và tự vào nhà.

Sau đó, ông M, bà H và bị cáo đến Trung tâm y tế huyện T để điều trị. Ông Trần Văn M điều trị từ ngày 16/6/2022 đến ngày 22/6/2022, bà Trần Thị H điều trị

từ ngày 16/6/2022 đến ngày 27/6/2022, bị cáo Phạm Thị U điều trị từ ngày 16/6/2022 đến ngày 22/6/2022 thì ra viện.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 160/22/TgT ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị H là 12%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng. Hướng từ trên xuống.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 159/22/TgT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn M là 9%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích vùng thái dương trái và móng tay ngón I bàn tay trái là vật tày cứng. Hướng từ trên xuống. Vật gây ra thương tích ở gối phải và gối trái là do ngã trực tiếp tác động va đập vào vật tày cứng.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 186/22/TgT ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Thị U là 0%. Cơ chế hình thành vết thương theo giấy chứng nhận thương tích số: 62/CN-TTYT ngày 22/6/2022 của Trung tâm y tế huyện T là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng. Hướng từ trước ra sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị U 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2023, bị hại Trần Thị H kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, không đồng ý cho bị cáo Phạm Thị U hưởng án treo và yêu cầu xem xét hành vi của anh A và chị D con bà U gây thương tích cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phạm Thị U thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì cho rằng đã đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đủ yếu

tổ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên Tòa án cấp sơ xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt cũng đã xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, yếu tố lỗi của bị hại là người gây chuyện trước có hành vi đem cây, dây xích qua trước nhà của bị cáo Phạm Thị U để cãi nhau dẫn đến sự việc gây thương tích cho bị hại Trần Thị H. Từ đó án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị U 01 (một) năm tù cho hưởng án treo là đúng quy định pháp luật, tại phiên tòa hôm nay bị hại yêu cầu không cho bị cáo hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới. Đối với bị hại yêu cầu xem xét hành vi của anh A và chị D gây thương tích cho bị hại, tuy nhiên theo lời khai của bị hại thì anh A đánh vào chân còn chị D vào vùng đầu, như qua kết luận giám định thì vùng chân và vùng đầu của bị hại thì không có thương tích, vì vậy việc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh A và chị D là có căn. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Hình sự không chấp nhận yêu kháng cáo của bị hại Trần Thị H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Trần Thị H yêu cầu không cho bị cáo hưởng án treo Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị U là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, sức khỏe của con người là vốn quý không có gì bù đắp được, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống giữa gia đình bị cáo với gia đình bị hại mà bị cáo gây ra thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 12% là hành vi trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bà H. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã đánh giá xem xét mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả, mục đích bị cáo gây thương tích cho bà H. Bà H, ông M là người gây chuyện trước, xuất phát từ con chó của bị cáo U bới đất bên nhà bị hại H nên có hành vi đem cây, dây xích để khiêu khích, cãi vã nhau dẫn đến sự việc bị cáo gây thương tích cho bà H. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bà H gây ra; bị cáo đã tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại bằng 1.268.000 đồng tiền thuốc điều trị, chi phí giám định của bà H; bị cáo có anh ruột tên Phạm Văn S là thương binh, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bị hại cũng có phần lỗi nên bị cáo được áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo, từ đó cấp sơ thẩm áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, bị hại Trần Thị H kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết tăng nặng nào mới. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với kháng cáo của bà H yêu cầu xem xét hành vi của anh A và chị D con bà U gây thương tích cho bà, xét thấy vào thời điểm xảy ra vụ án là khoảng 6 giờ 30 phút sáng 16/6/2022 tại quán bán hủ tiếu của bà U lúc này có anh Kim Nhật T đang ngồi ăn hủ tiếu theo anh T khai tại (BL 245,246) có trong hồ sơ vụ án anh chứng kiến từ đầu và không nhìn thấy chị D hay anh A đánh bà H mà chỉ thấy bà U và bà H ôm quật lẫn co nhau, theo bà H khai tại (BL180) anh A đánh bà gây phù nề chân trái, còn chị D đánh bà vào đầu, theo kết luận giám định chỉ là 03 thương tích tại vùng mặt của bị hại, hoàn toàn không thương tích nào như bà H đã khai. Do đó không có căn cứ xác định anh A và chị D tham gia gây thương tích cho bị hại H như đã kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[4] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị hại Trần Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại Trần Thị H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HSST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị U phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị U 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị U cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của

Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị hại Trần Thị H không phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan THAHS CA T
- Cơ quan CSĐT CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành